

8. Đi thuyền trên Hồ Tonlé Sap (Boeung Tonlé Sap)

Hồ Tonlé Sap¹ của Cambodge là hồ nước lạt lớn nhất vùng Đông Nam Á, trải dài từ hướng Tây Bắc xuống Đông Nam, có diện tích vào mùa khô là 2500 km vuông; tuy nhiên nó nở rộng ra tới 12,000 km vuông vào mùa mưa². Hiện tượng này xảy ra ở chỗ giao lưu với sông Mékong chảy từ hướng Bắc của Lào đổ xuống, nằm phía đối diện thủ đô Phnom Penh. Vào mùa khô, mực nước sông Mékong ít nên cùng với dòng nước của hồ Tonlé Sap chảy về phía Việt Nam ra biển; nhưng cứ đến mùa mưa, mực nước sông Mékong dâng lên quá cao, đẩy ngược dòng nước hồ Tonlé Sap chảy dôi lại hướng Tây Bắc, khiến mực nước lên cao cả 10 m, tạo thành một hồ nước lạt vĩ đại có diện tích lớn gấp năm lần diện tích vào mùa khô. Hồ Tonlé Sap là mạch sống chánh của toàn nước nhưng rủi ro là các dự án thiết trí đập ở Trung quốc, Lào và Thái Lan ảnh hưởng đến dòng nước sông Mékong và vì thế, tác động bất lợi vào Hồ Tonlé Sap, gây nguy hiểm nghiêm trọng cho tôm, cá, hải sản.



Peddling fruits and beverage on Tonle Sap lake

Để thích ứng với chu kỳ lên xuống đặc biệt của hồ Tonlé Sap, dân Cambodge có những làng nổi (floating villages) nhà sàn (stilted houses), các bẫy đánh cá lớn với một phong cách sống thực sự gắn liền với dòng nước.

Du khách có thể đi chơi làng nổi Chong Khneas bằng tàu. Bến tàu

Chong Khneas ở Siem Reap mở cửa suốt ngày, phí tởn cho một chuyến ngồi tàu hai-giờ đi ngang qua Chong Khneas chỉ có \$US 6, thường chờ nhiều nhất là 15 người. Dọc đường, người ta có thể chỉ cho thấy các khác biệt giữa làng nổi của người Khmer và Việt Nam, chợ nổi, đường đường và trường học trên hồ. Tàu sẽ ghé vào hai chỗ: một chỗ gọi là "touristy floating 'fish and bird exhibition'" có bán quà kỷ niệm, và chỗ kia là *Gecko Environment Centre*, trưng bày các sản phẩm và tin tức sinh học của các động vật sinh sống trong hồ Tonlé Sap.

Kampong³ Phluk là một tập hợp ba làng nhà sàn trên hồ Tonlé Sap, cách Siem Reap về hướng Đông Nam 16 km. Đây là làng toàn dân Khmer, dân số khoảng 3,000 người. Chung quanh toàn

¹ Người Việt Nam hay gọi Tonlé Sap theo Trung quốc là Biển Hồ.

² Theo sách hướng dẫn Canby Publications: Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 5. Mùa mưa từ tháng 6 đến tháng 10.

³ Kampong: tiếng Khmer, nghĩa là một làng ven bờ sông, bờ biển

là rừng cây đước. Vào mùa khô, mực nước thấp, nhà sàn bồng như vút cao lên tới 6 m, và là lúc mà người ta trở về nhà sàn để đánh cá, bắt tôm mà sinh sống. Vào mùa mưa, mực nước lên cao, người ta lại bỏ đi, nhà sàn như bị chìm xuống nước. Cứ thế mà sống.

Cả dân Khmer và Cham (Chiêm Thành) tụ tập với nhau thành từng làng 20 - 150 nhà sàn, có đặc điểm chung là làng có cổng tre để phân biệt ranh giới với nhau. Có thể gọi nhà sàn (stilted houses) là lối nhà truyền thống ở Cambodge, đã có từ mấy ngàn năm nay, cất dọc theo bờ sông hay trên các đồi núi. Thông thường nhà sàn có mái tranh, hầu hết chỉ có một phòng, dùng gỗ hay vỏ cây làm vách bên ngoài và ngăn bên trong, còn sàn thì lấy các thanh tre ghép lại. Ngoài đặc điểm thực tế là thích ứng với tình trạng ngập lụt, nhà sàn còn có nhiều công dụng như: tránh rắn rít, trên ở, dưới làm nơi nuôi nhốt súc vật, trời nóng quá thì mắc dưới sàn tránh sức nóng, không cần dùng bàn ghế, ngủ không cần giường, đi chân không, v.v. Chu Đạt Quan đã ngạc nhiên và ghi lại như sau⁴:

Thông thường, ngoài nhà cửa ra, nhà của dân chúng khác (với Trung quốc) là không có các loại bàn, ghế, chén, bồn nước.

Ở dưới đất, trải chiếu cỏ của châu Minh, hoặc có trải ra tấm da cạp, beo, hoẵng, hươu hoặc chiếu tre có tua. Gần đây, có mua sắm loại bàn thấp, cao độ một xích, chỉ ngủ trên chiếu trúc, nằm trên ván, gần đây có dùng giường thấp, thường thường đều do người Đường làm và đề xướng.



⁴ Chu Đạt Quan, *Chân Lạp Phong Thổ Ký*, mục "Khí Cự"

9. Bảo Tàng Viện Quốc Gia Angkor (Angkor National Museum)

Bảo Tàng Viện Quốc Gia Angkor chỉ mới mở cửa cho dân chúng vào ngày 16-11-2007, đúng vào lúc tôi đang ở Siem Reap. Giá vé cho người Khmer là \$US 3 và ngoại quốc \$US 8, mở cửa từ 9:00 AM đến 7:00 PM. Cấm chụp hình đồ vật bên trong các phòng triển lãm; nhưng muốn chụp hình khung cảnh bên ngoài thì mua thêm một *Photography Pass* giá \$US 2.

Đây là một cơ sở khang trang, rộng rãi, có nét kiến trúc hài hòa giữa Tây phương và Khmer; buổi chiều tối, người ta mở đèn bên trong khiến đứng bên ngoài thấy cả tòa bảo tàng viện như một lồng đèn rực sáng giữa màn đêm. Lạ và đẹp mắt lắm!



Mục tiêu của Bảo Tàng Viện Quốc Gia Angkor được công bố rõ ràng:

-Là một bảo tàng viện duy nhất ở Siem Reap - có tầm cỡ quốc tế - để phát huy di sản văn hóa của thời đại vàng son Vương quốc Khmer qua việc thu thập các di vật vô giá và việc sử dụng các phương pháp trình bày dễ hiểu với phương tiện điện tử tuyệt hảo hiện nay.

-Là một bảo tàng viện nghệ thuật, văn hóa và lịch sử của nền văn minh xưa Angkor.

Ở ngay trước phòng đầu tiên, tôi thấy một bản đồ thật lớn treo trên vách tường, không phải là bản đồ địa giới các nước ngày nay mà là một bản đồ của thời xa xưa, trên đó chỉ rõ miền Bắc Việt Nam là xứ Giao Chỉ, miền Trung là Champa (Chiêm Thành) và miền Nam là Chân Lạp (Chenla). Để giải thích lý do tại sao sử dụng một bản đồ xa xưa ấy, người ta có thể có nhiều lý do nhưng

trong ý thức không ưa Việt Nam rất phổ biến của dân Khmer, tôi nghĩ việc dùng bản đồ thời xưa là có dụng ý.

Bước vào bảo tàng viện, người ta không thể đi thẳng vào tầng 1, phải đi lên tầng 2 trước, xem hết tầng 2 thì lối đi sẽ tự nhiên dẫn khách xuống xem tầng 1, và phòng cuối cùng sẽ đưa khách ra ngoài sân để đi về. Khách được phát một tài liệu nhỏ để biết sơ qua về cấu trúc Bảo Tàng Viện.

Phòng đầu tiên là phòng giới thiệu tổng quát về Bảo Tàng Viện, gọi là *Briefing Hall*. Khách được mời ngồi trên các băng ghế để xem chiếu phim giới thiệu Bảo Tàng Viện, và được trình bày bằng bảy thứ tiếng: Khmer, Đại Hàn, Nhật Bản, Trung quốc, Anh, Pháp và Thái Lan - tùy theo yêu cầu của khách. Tôi tự hỏi, "Tại sao người Việt Nam ở Cambodge đông hơn tất cả Đại Hàn, Nhật Bản, Anh, Pháp mà tiếng Việt Nam không được đưa vào chương trình?"

Nghe xong phần giới thiệu, khách sẽ bước vào phòng triển lãm đặc biệt 1,000 tượng Phật (*Exclusive Gallery: 1,000 Buddha Images*), các phòng về văn minh Angkor, tôn giáo và niềm tin, các vị minh quân Khmer như: Jayavarman II, Yasovarman I, Suryavarman II, Jayavarman VII (*Khmer Civilisation, Religion and Beliefs, Great Khmer Kings*). Jayavarman II là vị vua thống nhất Thủy Chân Lạp và Lục Chân Lạp trong khoảng thời gian 802-850, Yasovarman I thành lập thủ đô Angkor trong năm 889-900, Suryavarman II cất Angkor Wat trong khoảng thời gian 1116-1145 và Jayavarman VII cất Angkor Thom trong khoảng thời gian 1181-1201. Phòng triển lãm Angkor Wat, thiên đàng hạ giới (*Angkor Wat, "The Heaven on Earth"*), tại đây khách có thể tìm hiểu cách cất Angkor Wat. Phòng triển lãm Angkor Thom, đền thờ hồn nước (*Angkor Thom, The Pantheons of Spirit*) cho thấy kỹ thuật cất thủ đô, cách tổ chức thành phố, đường sá, hệ thống kinh rạch, đập nước để đáp ứng nhu cầu sinh sống của dân cư.

Ngoài ra, trong Bảo Tàng Viện còn có một quán bán đồ kỷ niệm cho du khách, giá cả nói chung là mắc.

10. Làng Văn Hóa Cambodge (Cambodian Cultural Village)

Làng Văn Hóa Cambodge là chỗ giải trí gia đình mà hình thức tổ chức na ná như SeaWorld, Disneyland ở Mỹ. Có hai điều cần ghi nhận ở đây:

10.1 Phong tục Cambodge:

Cambodge là một quốc gia ở giữa "ngã tư." Các nơi đông khách du lịch như Phnom Penh và Siem Reap dễ điều chỉnh với phong cách của khách nhưng những người ở các tỉnh khác như: Stung Treng hoặc Banlung e rằng khó điều chỉnh được. Luôn luôn xin phép để chụp hình một người vì có nhiều người vùng quê không muốn bị chụp hình. Phụ nữ nên ăn mặc kín đáo. Quần ngắn (shorts) có thể được chấp nhận ở Phnom Penh và Siem Reap, nhưng sẽ được nể trọng hơn nếu mặc quần dài hơn đầu gối hoặc xuống tới chân. Tôi nghe nói một ít phong tục như sau:

- Nếu ai không thức dậy trước khi mặt trời mọc là người lười biếng.
- Phải nói với cha mẹ hay người lớn tuổi trong nhà giờ đi và giờ về.
- Đóng cửa một cách nhẹ nhàng; nếu không muốn bị coi là có tâm tánh xấu.
- Trong văn hóa Khmer, cái đầu của một người được xem nơi trú ngụ của linh hồn người đó; vì thế tối kỵ sờ đầu của bất cứ ai hoặc chĩa chân vào đầu người khác.

Văn hóa Khmer rất đẳng cấp (hierarchical). Người càng lớn tuổi, càng được tôn trọng. Trong văn hóa Khmer, mọi người đều được thêm một danh hiệu (chức vụ, tước phong, vai thứ, v.v.) trước tên tùy theo mối quan hệ trong câu chuyện giao tiếp. Nói đến người nào mà nói sai chức vụ của người đó thì bị coi là bất kính.

Mang khăn choàng cổ, gọi là *krama*, là một truyền thống của người Cambodge - người Thái, Việt Nam, và Lào không có tập tục này. Khăn choàng cổ dùng cho nhiều chuyện như: trang điểm, che nắng, dùng để leo cây, võng cho trẻ em, khăn tắm, hoặc làm tấm *sarong* quấn từ bụng trở xuống. Dưới chế độ Khmer Rouge, tất cả mọi người bị bắt buộc mang khăn choàng cổ màu đỏ.

Một niềm tin có tính cách truyền thống Khmer được các nhà sư dạy là có ba loại ảo giác hoặc đam mê dẫn con người đến sự hủy hoại; đó là: đàn bà (*srey*), rượu (*srah*), và cờ bạc (*la-baing*).

Vài người nam và nữ Khmer trang điểm bằng cách mang dây chuyền có tượng Phật trên đó, mong được bảo vệ khỏi tà ma, quỷ ám hoặc mong được may mắn. Tuy nhiên, phụ nữ chỉ được phép mang dây chuyền có tượng Phật nếu chưa lấy chồng. Sẽ mang *tội* nếu đã ăn ngủ mà vẫn còn đeo dây chuyền có tượng Phật.

10.2 Nghệ thuật múa Apsaras

Sau thế kỷ XV, cố đô Angkor trở thành phế tích, điệu múa Apsaras bị mai một mãi đến khi Hoàng Hậu Kossamak (1904-1975)⁵ khởi công khôi phục lại nghệ thuật này. Bà vừa là huấn luyện viên, vừa là vũ nữ luôn. Hoàng Hậu Kossamak tuyển chọn chính cháu nội của bà, Công Chúa Buppha Devi⁶ - ngay từ lúc Buppha Devi còn tám bé - để đào tạo thành vũ nữ Apsaras. Hoàng Hậu Kossamak đã canh tân hóa nhiều tập tục, cho phổ biến điệu múa Apsaras ra toàn xã hội, và đích thân Bà đi đến các trường tiểu học để tuyển các trẻ có xương cốt tốt để đào tạo thành vũ nữ. Hiện nay người ta vẫn còn giữ hệ thống huấn luyện do Bà đề ra: ban đầu huấn luyện ở các trường bên ngoài hoàng cung, và về sau mới được đưa vào cung tiếp tục huấn luyện. Ngày nay, các điệu vũ Apsaras đã được hồi phục ở Cambodge, có sức hấp dẫn người Khmer một cách hết sức đặc biệt. Anh hướng dẫn du lịch Sok Rotha cho tôi biết, "Dân Khmer có thể coi múa Apsaras mỗi đêm, suốt cả tháng, tháng này qua tháng kia mà không biết chán!"

Trong giai đoạn Angkor, từ thế kỷ IX đến XV, các vũ nữ Apsaras chỉ trình diễn trong cung vua mà thôi. Qua quá trình tấn công và tàn phá Chân Lạp, Xiêm La đã bắt các vũ nữ Apsaras về nước cùng với vàng bạc, giới học thức, kỹ thuật của Chân Lạp; do đó kiến trúc, văn hóa, cũng như điệu

⁵ http://www.norodomsihanouk.info/royal_family:

Năm 1955 bà đăng quang với chồng là Vua Norodom Suramit, với tước hiệu *Hoàng Hậu Sri Sisavitta Naradhama Kusumana Nariratta Sri Vadhana*.

⁶ http://www.norodomsihanouk.info/royal_family:

Công Chúa Norodom Buppha Devi sinh ngày 8 January, 1943 tại Phnom Penh, là con của Vua Norodom Sihanouk và bà Neak Moneang Phat Kanhol (đã mất). Công Chúa bắt đầu học nhảy vào năm 15 tuổi, trở thành một ngôi sao sáng trong vũ đoàn Hoàng Gia. Công Chúa đã trình diễn khắp nơi trên thế giới, thành công rực rỡ, và được phong tước hiệu *prima ballerina* vào năm 18 tuổi. Lập gia đình năm 1959, có năm con và hiện đang giữ chức Bộ Trưởng Bộ Văn Hóa và Nghệ Thuật Cambodge.

múa Xiêm La ngày nay có gốc từ Chân Lạp. Theo Công Chúa Buppha Devi, "Vương quốc Khmer bắt đầu có truyền thống từ thế kỷ VIII, trước Thái Lan 500 năm."

Tại đền Angkor Wat, vẫn còn có khoảng 2,000 vũ nữ Apsaras được chạm trở thập trên các cột, vách tường bằng đá. Cần phân biệt vũ nữ Apsaras với các nữ thần bảo vệ đền (Devatas): nữ thần thường được khắc trên các cột đá, vách tường gần cửa ra vào hay cửa sổ. Căn cứ vào các chạm trở tại Angkor Wat, trang sức của Apsaras đã được chạm trở uyển chuyển, khéo léo, đúng như phong tục: đội mũ miện cao, từ cổ đến rún hoàn toàn để trần, và từ rún trở xuống có quần một tấm vải giống như váy đầm ngày nay, nhưng cũng có những hình Apsaras chỉ có một mảnh vải nhỏ quần lơ ngơ ngang thắt lưng, bay phấp phới. Như đã viết ở trên, Apsaras luôn luôn đứng với bàn chân xoay ngang.

Thiên trường sử thi *Mahabharata*⁷ có rất nhiều chuyện khai thác sức quyến rũ đầy ma lực của Apsaras đối với nam giới, thí dụ câu chuyện Thần Indra phá Menaka, một Apsaras đẹp nhất, dùng sắc dục để phá tan công phu tu khổ hạnh của thánh Viswamitra. Câu chuyện như sau:

Hồi xưa, nhà tu khổ hạnh Viswamitra làm toát ra một năng lực cực mạnh do công phu tu tập khổ hạnh khiến Thần Indra lo sợ. Vì thế, Thần Indra tìm cách quyến rũ bằng cách phái tiên nữ Menaka đến mê hoặc Viswamitra bằng sắc đẹp. Menaka hết sức lo sợ khi nghĩ đến con thịnh nộ của một bậc thánh khổ hạnh đầy quyền lực như Viswamitra, nhưng Menaka vẫn vâng lệnh của Thần Indra. Khi nàng đến gần Viswamitra thì Thần Gió Marut nổi gió lên, xé y phục của nàng rách tả tơi. Nhìn thấy Menaka kêu gọi trong tư thế nửa kín, nửa hở, đang bơi lội trong suối nên nhà tu khổ hạnh Viswamitra không thể ngồi thiền được nữa, dục vọng nổi lên, và buông thả vào ma lực tình dục với Menaka; bao công phu khổ hạnh vì đó mà tan theo bọt bèo! Viswamitra và Menaka ăn ngủ với nhau trong nhiều năm. Từ mục tiêu gài bẫy, nay Menaka lại yêu thương Viswamitra tha thiết. Nhưng khi Menaka kể hết âm mưu của Thần Indra cho Viswamitra nghe, ông nổi cơn tức giận, nhưng không trừng phạt Menaka vì ông hiểu Menaka đã không còn có ý gian manh đối với ông nữa, và cũng vì ông thực sự yêu Menaka. Hậu quả của mối tình là Menaka sinh ra một đứa con gái, rồi bỏ con ở một bờ sông. Đứa con gái đó chính là bà Sakuntala, và là người đang kể câu chuyện này.

Nghệ thuật múa cổ truyền Khmer phát triển theo dòng thời gian. Thoạt đầu xuất phát từ Ấn Độ, rồi bổ sung thêm động tác múa và ý nghĩa nhưng đến thế kỷ XIII thì nghệ thuật múa cổ truyền Khmer khác hẳn Ấn Độ: nó có tính chất độc đáo, không giống với bất cứ nơi nào trên thế giới, gồm hai loại chánh:

-**Tontay**: trình diễn các sự tích trong huyền thoại trong trường sử thi Ấn Độ *Ramayana* xa xưa của thời thờ cúng linh hồn của các thần cây cối, thú vật, gió, đá, v.v.

-**Apsaras**: (Apsarass: Sanskrit = xuất phát từ nước nhưng thường được hiểu là tiên nữ trên Trời) trình diễn các trận chiến và điển tích được chạm trở thập tại các vách tường, cột trụ của các đền đài Angkor. Y phục, mũ miện và nữ trang của các vũ nữ Apsarass ngày nay trông giống như chạm trở tại các đền đài Angkor. Thường thì họ không giới thiệu họ sẽ trình diễn vở kịch nào, vì thế khán giả cần am tường một số điển tích trong các thiên trường sử thi *Ramayana* và

⁷ Cả hai *Ramayana* và *Mahabharata* không chỉ là trường sử thi mà còn gồm nhiều sự tích lãng mạn của các thần hoặc anh hùng, qua đó phản ảnh hệ thống giá trị đạo đức xã hội, con người, trí khôn. Đặc điểm là nêu ra hai thái cực của con người và sự việc như: yêu-ghét, mạnh khỏe-bệnh tật, thật-giả, bạo động-bất bạo động, thánh thiện-gian hiểm, chiến tranh-hòa bình, đất-nước, ngày-đêm, v.v.

Mahabharata để có thể thưởng ngoạn đến mức tối đa - nhưng nếu không biết cũng không sao: cứ ngồi xem họ múa là đủ say mê rồi.



Nghệ thuật múa Khmer có bốn vai: nam giới, nữ giới, khi (thường là vai lương thiện) và người không lồ (thường là vai gian ác). Đàn bà, con gái thường nhảy múa trong vai hoàng tử, công chúa, thánh thần, và người khổng lồ. Đàn ông chỉ thủ vai khi. Hồi xưa, chỉ dùng toàn nữ giới, nay có thêm nam giới.

Các động tác trong vũ điệu Khmer luôn luôn mang theo ý nghĩa. Một ngón tay chỉ lên bầu trời nghĩa là "ngày hôm nay," hai cánh tay ôm chéo trên ngực nghĩa là "rất vui vẻ," và cánh tay trái duỗi ra phía sau trong khi cánh tay phải chĩa lên phía trước ngực, với ba ngón tay chĩa lên và ngón trỏ đung với ngón cái để biểu hiện con rắn nhiều đầu (*naga*), một biểu hiện cho tinh thần của dân Cambodge. Một bàn tay ngửa lên nghĩa là "chết," úp xuống là "sống," và thay đổi lên xuống thật nhanh là để diễn tả bốn phần của một đời người trong giáo lý đạo Phật: sinh, lão, bệnh và tử⁸. Công Chúa Buppha Devi nói rằng qua nhiều thế kỷ, "động tác của tay rất ít thay đổi mặc

⁸ The dances are full of meaning, with each gesture symbolizing something, from great concepts such as love and peace to small. A finger to the sky means "today" arms crossed over the chest "very happy," and the left arm stretched out behind the dancer's right hand held up before the chest with three fingers up and index finger touching the thumb depict the Naga, the great many-headed snake that symbolizes the spirit of the Cambodian people. A hand up means "dead," one down "alive," and fast switching up and down depicts two of the four parts of human life in Buddhist teaching: birth, getting old, sickness and death.

dù cứ có vua mới là có thay đổi các đội múa Hoàng Gia - bởi vì vũ điệu là của hoàng gia mà Vua là chủ."

Tuy không còn biểu diễn Apsaras nữa nhưng Công Chúa Buppha Devi vẫn tiếp tục làm lóa mắt khán giả qua công việc giám đốc 300 vũ nữ thuộc đội vũ Hoàng Gia. Chúa Buppha Devi, cùng với Bộ Văn Hóa và Nghệ Thuật Cambodge, đã giúp Apsaras phục hồi và nở rộ.

Ngày nay, trình diễn múa Apsaras không chỉ giới hạn trong cung vua. Người ta có thể xem Apsaras ở khắp các khách sạn, nhà hàng lớn. Trong tiếng nhạc trầm trầm của dàn đàn xylophones, công, trống, một khi các vũ nữ Apsaras đi ra sân khấu là tất cả khán giả không thể ngồi được - họ tự nhiên phải bật đứng lên để chiêm ngưỡng cho thật kỹ cách phục sức rực rỡ với bộ áo chên bằng lụa được thêu màu vàng, bạc, bó sát, cùng mũ miện lộng lẫy, và đặc biệt đi chân không. Tuyệt đối cấm mang giày. Ngón tay của các vũ nữ Apsaras cực kỳ mềm dẻo, họ có thể bẻ ngược ngón tay cho chạm cổ tay. Múa Apsaras có nhịp điệu chậm, xoay tròn, sử dụng các động tác tay và thân mình hết sức mềm mại, uốn lượn theo nhịp nhạc khiến người ta có thể bị *hóp hỏn* mà nghĩ rằng đây là cảnh thần tiên ở hạ giới!



Theo Toni Shapiro-Phim trong bài *The Dance*, các vũ nữ Apsaras sẽ phải trải qua một thời gian tập luyện rất gian khổ:

Tại Royal University of Fine Arts, trẻ em vào học nhảy múa ở lứa tuổi 7 hoặc 8. Chúng thực tập kỹ thuật từ ba đến bốn giờ mỗi buổi sáng, và học các môn thông thường khác vào buổi chiều. Trong năm đầu, học viên học cả ngàn động tác và thể múa bằng cách lặp đi, lặp lại đều đều trong khi hát theo nhịp trống, và cũng là lúc mà các huấn luyện viên uốn nắn dáng dấp tay chân

cho họ. (Trẻ em phải chờ khoảng một năm trước khi được phép nhảy múa theo điệu nhạc). Qua học trình chín năm tiếp theo, học viên học lên các vai trò múa hỗ trợ và rồi, đối với các người có khả năng nhất, sẽ học thủ các vai chánh trong các vở kịch đặc biệt. Trải qua các năm huấn luyện, các vũ nữ phải tập một cách cực nhọc bộ môn thể dục duỗi thân thể nhằm thúc đẩy sự dẻo dai và có sức mạnh được đòi hỏi cho một vũ điệu thẩm mỹ mà giá trị căn cứ vào một luồng năng lực đều đặn đến mức tối đa: các ngón tay bẻ ngược lại để tạo thành hình lưỡi liềm, ngón chân (mũi chân) xoay gập lại, phần dưới lưng uốn cong vòng cầu⁹.

11. Cambodge cận đại

Đế quốc Khmer bắt đầu suy thoái trong thế kỷ XV trước sự bành trướng của Xiêm La. Sau vụ tàn phá và chiếm giữ kinh đô Angkor năm 1431 là một chuỗi diễn biến đen tối trong lịch sử Cambodge, trong đó đáng lưu ý nhất là:

11.1 Tình hình xâm chiếm lãnh thổ từ phía Tây Bắc của Thái Lan và từ phía Đông Nam của Việt Nam.

Vua Ang Chan (1516-1566) dời thủ đô từ Phnom Penh về Lovek, mở rộng giao thương với Trung quốc, Nam Dương, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh, Hòa Lan, v.v. Tuy nhiên, thời gian hòa bình không được bao lâu thì giặc cướp Thái Lan tấn công và chiếm Lovek vào năm 1594. Đây là một tai họa "chết người" cho Cambodge, từ đó trở về sau Cambodge không bao giờ phục hồi được và bị Thái Lan cai trị trong gần 300 năm.

Về phía Việt Nam, xuất phát từ miền Bắc, việc *Nam tiến* kéo dài khoảng 700 năm, có thể chia làm hai giai đoạn: chiếm Chiêm Thành và chiếm một phần đất của Cambodge. Chánh trị gia Tùng Phong viết¹⁰:

Cuộc Nam tiến tạo thành lãnh thổ hiện nay của chúng ta có thể xem là đã kéo dài từ năm 1069 đến 1780, chia làm hai giai đoạn lớn. Giai đoạn từ 1069 đến 1693 đi từ dãy Hoàng Sơn đến Bình Thuận và chiếm cứ các đồng bằng nhỏ bé dọc theo Trường Sơn. Giai đoạn từ 1690 đến 1780, và chiếm cứ hết đồng bằng hạ lưu sông Cửu Long.

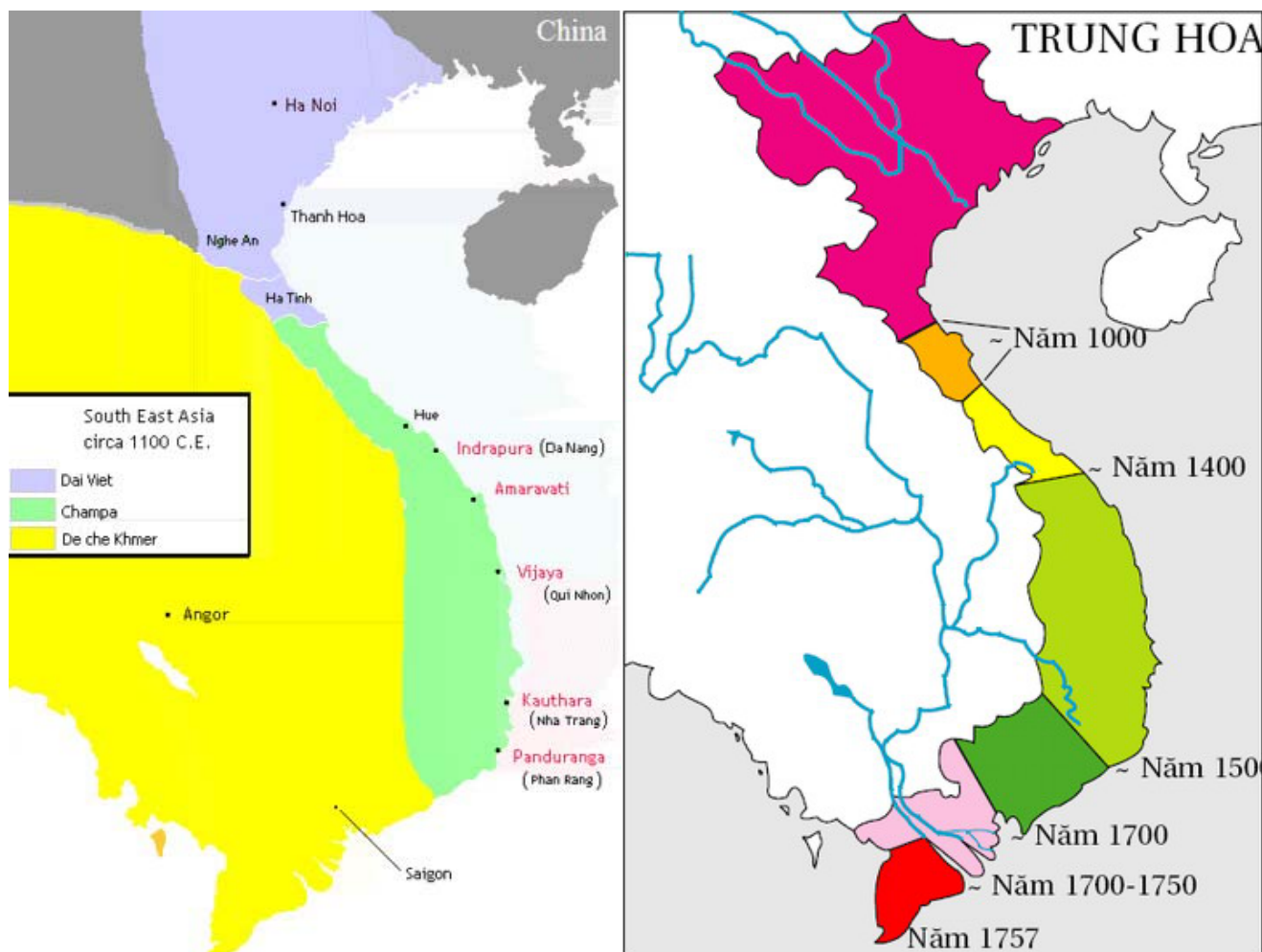
Thời gian: hơn 600 năm để chiếm cứ những vùng đất nhỏ hẹp ở Trung Việt, và thời gian không đầy 100 năm để chiếm cứ các vùng đất mình mông của đồng bằng sông Cửu Long.

Ngày nay, kỹ thuật vệ tinh, hàng không mẫu hạm, hỏa tiễn liên lục địa, bom nguyên tử, v.v. giữ vai trò quyết định chiến thắng trong chiến tranh; tuy nhiên, ngày xưa, yếu tố then chốt là **nhân số**.

⁹ At the Royal University of Fine Arts, children enter the dance department at age seven or eight. They practice their technique three to four hours each morning, and study regular academics in the afternoon. For the first year of training, students learn the set of thousands of basic positions and movements by repeating it over and over again while singing the rhythm of the drum, and while having their bodies and limbs manipulated into place by their teachers. (The children wait a year or so before being permitted to dance to live music.) Over the course of the next nine years students progress to take supporting roles in dances and then, for the most talented, to learn starring roles in specific dramas. Throughout their years of training the dancers engage in strenuous stretching exercises meant to foster the suppleness and strength required by a dance aesthetic that values the constant flow of energy to the extremities: fingers bent back to form a crescent, toes flexed, lower backs arched.

¹⁰ Tùng Phong, Chính đề Việt Nam, Sài Gòn, NXB Đồng Nai, 1988, p. 249

Thời gian để xâm chiếm Chiêm Thành (Champa), tức miền Trung Việt Nam, kéo dài quá lâu là vì sức kháng cự mãnh liệt của dân Chiêm Thành - tuy ít dân nhưng rất thiện chiến - và cũng vì nội bộ yếu kém của chính các triều vua Việt Nam. Còn thời gian để xâm chiếm Thủy Chân Lạp (Chenla) của đế chế Khmer, tức miền Nam Việt Nam, quá nhanh là vì dân số Khmer quá ít - đầu đuôi chỉ có khoảng 10 triệu dân Khmer, tức là chỉ bằng dân số của thành phố Sài Gòn ngày nay - lại bị *lưỡng đầu thọ địch* nên hoàn toàn mất khả năng tự vệ. Dưới đây là hai bản đồ của Wikipedia tóm lược diễn trình Nam tiến:



Tiến trình Nam Tiến của dân tộc Việt Nam

Chi tiết cụ thể như sau:

- 1699: chiếm Bà Rịa (Kompong Sraka Trei) và Sài Gòn (Prey Nokor)
- 1715: chiếm Hà Tiên (Peam Banteay Meas) và Rạch Giá (Krâmuon Sar).
- 1732: chiếm Mỹ Tho (Peam Mé Sar) và Vĩnh Long (Long Hor).
- 1758: chiếm Trà Vinh (Preah Trapeang)
- 1870-1873: Tây Ninh (Raung Damrei), vùng sông Vàm Cỏ, Hà Tiên, Châu Đốc (Moat Chrouk) và Đồng Tháp (Prasat Dâp)
- 1890-1914: Sông Bé (Choeung Preah).

11.2 Bất lực để tự bảo vệ trước hai thế lực hung hãn Thái Lan và Việt Nam, và để tồn tại, Cambodge tình nguyện xin làm thuộc địa của Pháp trong gần 100 năm

Có thể nói Cambodge hầu như bị "xóa sổ" trước các vụ tấn công và lấn đất của Thái Lan và Việt Nam, thế cùng, lực kiệt thì giải pháp *tình nguyện xin làm thuộc địa* hoàn toàn cho Pháp vào năm 1883 là một giải pháp tốt nhất cho Cambodge - đúng ra là bắt đầu từ năm 1863 và chấm dứt vào năm 1953. Tháng 10 năm 1887, Pháp tuyên bố thành lập *Union Indochinoise*, lúc đó gồm có Cambodge và ba miền Bắc, Trung, Nam Việt Nam (Tonkin, Annam, và Cochinchina). Năm 1893, Lào được sáp nhập vào sau khi Pháp đe dọa chiến tranh với vua Thái Lan Chulalongkorn để buộc vua này nhường lãnh thổ. Năm 1907, vua Chulalongkorn ký hiệp ước trả lại hai tỉnh Tây Bắc Battambang và Siem Reap cho Cambodge.

Riêng Việt Nam, giai đoạn Pháp thuộc là 1884-1945, xem như cùng thời gian với Cambodge nhưng xét về bản chất thì có khác: Việt Nam bị Pháp chiếm làm thuộc địa và thường xuyên có các cuộc kháng chiến đẫm máu chống Pháp.

Do đó, một điều tuy có vẻ mỉa mai nhưng không lấy gì làm ngạc nhiên là người dân Khmer vẫn tri ân Pháp cho đến ngày nay. Một bằng cứ rõ rệt là vào năm 1991, khi Cambodge được quân đội Liên Hiệp Quốc bảo vệ và chuẩn bị cuộc bầu cử tự do và công bằng lần đầu tiên, Cambodge đổi tên gọi quốc gia của họ, từ *Cộng Hòa Nhân Dân Kampuchea* thành *Vương quốc Cambodge* (Royaume de Cambodge/ Kingdom of Cambodia), tức là tên mà Pháp gọi Cambodge từ khoảng năm 1800. Trong thực tế, Cambodge và Pháp vẫn duy trì một mối giao hảo rất tốt đẹp.

11.3 Tai họa của chánh quyền diệt chủng Pol Pot đối với Việt Nam trong giai đoạn 1975-1979

Trước khi Pol Pot nắm chánh quyền, các cuộc tàn sát lẫn nhau giữa người Cambodge và Việt Nam thỉnh thoảng xảy ra, nhưng cao điểm nhất là khoảng thời gian dưới chánh quyền *Kampuchea Dân Chủ* (Democratic Kampuchea), thường gọi là *Khmer Rouge* do Pol Pot cầm đầu.

Ngay sau chiến thắng của Khmer Rouge vào ngày 17-4-1975, có nhiều cuộc chạm trán với lực lượng Việt Nam. Khmer Rouge tấn công đảo Phú Quốc, Thổ Chu và xâm nhập biên giới các tỉnh Việt Nam. Tháng 4-1977, Khmer Rouge tiến sâu 10 km vào lãnh thổ Việt Nam và chiếm một phần tỉnh An Giang, tàn sát một số dân tại đây. Vụ tấn công thứ hai xảy ra vào tháng 9-1977. Lần này, Khmer Rouge đi sâu 150 km vào Việt Nam, giết khoảng 1,000 người Việt Nam. Đề "cảnh cáo," Tướng Võ Nguyên Giáp gửi sáu sư đoàn của Quân Đội Nhân Dân Việt Nam tấn công vào lãnh thổ Cambodge vào ngày 31-12-1977, tiến vào tận Neak Luong nhưng sau đó, ngày 6-1-1978 thì rút lui. Khmer Rouge cũng tấn công các làng dọc biên giới Thái Lan, giết một cách dã man dân làng Thái Lan, kể cả phụ nữ và trẻ em.

Khoảng thời gian trên, một số vận động ngầm đã xảy ra rất sôi nổi bên trong hậu trường chánh trị để giải quyết mâu thuẫn giữa chánh quyền Pol Pot và Việt Nam, trong đó có sự tham dự của Mỹ, Trung quốc, Liên Bang Xô-Việt¹¹.

Tuy nhiên, trước sự hung hăng của Khmer Rouge, và cũng để bảo vệ hơn 1,000 km biên giới Tây Nam rất khó phòng thủ về mặt địa lý, chánh phủ Việt Nam quyết định hỗ trợ phong trào chống

¹¹ Giải pháp đó do Liên Bang Xô-Việt đề nghị và trận tấn công biên giới Việt Nam năm 1979 của Trung quốc là các sự kiện nổi bật của giai đoạn này.

đổi trong nội bộ chế độ Pol Pot; và Khmer Rouge vẫn tiếp tục tấn công các làng biên giới Việt Nam mà vụ tàn sát khủng khiếp nhất xảy ra tại Ba Chúc. Ngày 18-4-1978, lính Pol Pot tàn sát tập thể dân làng Ba Chúc. Trong số 3,157 người dân Ba Chúc, chỉ có hai người sống sót! Vụ tàn sát này khiến chính phủ Việt Nam quyết định tiêu diệt vĩnh viễn mối đe dọa Khmer Rouge vào ngày 25-12-1978 bằng biện pháp quân sự. Phía Việt Nam có 150,000 quân, phía Cambodge ủng hộ Việt Nam là *Mặt Trận Thống Nhất Quốc Gia Kampuchea để Cứu Quốc* (Kampuchean National United Front for National Salvation (KNUFNS) có 20,000 quân, và phía Khmer Rouge đã chuẩn bị một lực lượng 70,000 quân để chống lại Việt Nam và KNUFNS nhưng không sao ngăn được đà tiến quân của Việt Nam vào Phnom Penh. Khmer Rouge thất thủ ngày 7-1-1979 và rút vào các làng biên giới Thái Lan để kháng chiến. Nội bộ lộn xộn thế nào đó mà Pol Pot bị chính Khmer Rouge bỏ tù và chết vào tháng 4-1978.

Ngày 10-1-1979, một chính thể mới, gọi là *Cộng Hòa Nhân Dân Kampuchea* (People's Republic of Kampuchea (PRK) ra đời, với sự yểm trợ của Việt Nam. Heng Samrin làm Chủ tịch nước, và các đảng viên Cộng Sản khác như Chan Sy và Hun Sen là các ngôi sao sáng.

Việt Nam tiêu diệt chính quyền diệt chủng Khmer Rouge nhưng sau đó, vẫn đóng quân ở Cambodge gần 10 năm. Năm 1991, theo hiệp định hòa bình ký ở Paris, Cambodge được quân đội Liên Hiệp Quốc bảo vệ và chuẩn bị cuộc bầu cử tự do và công bằng lần đầu tiên. Từ đó, Cambodge trở nên một nước quân chủ lập hiến.

Tính đến năm 1999, hầu hết các nhân vật lãnh đạo Khmer Rouge đều bị bắt hết, gồm có "Anh Hai" Nuon Chea, "Anh Ba" Ieng Sary và người vợ được nghĩ là nhân vật chủ trương "Killing Fields", tên là Khieu Thirith, "Anh Tư" Ta Mok (?) và "Anh Năm" Khieu Samphan.

Khi tôi ở Siem Reap, ngày 20-11-2007, lần đầu tiên một phiên tòa mở cuộc thẩm vấn Kaing Guek Eav, bí danh Duch. Trong bài báo có tựa đề: "*Vụ tra tấn Đồng chí Ya ở S-21*" trích từ cuốn sách sẽ được xuất bản *Các vụ thanh trừng Khmer Rouge tại cao nguyên Mondolriki, Khu 105*, báo Phnom Penh Post, số November 2-15, 2007 đăng như sau:

"Kang Kek Ieuv, bí danh "Duch," cựu chỉ huy nhà tù S-21 của Khmer Rouge, sẽ ra Tòa Án Khmer Rouge lần đầu tiên vào tháng này."

"Tháng 11, 1976 Bí thư vùng Đông Bắc Ney Saran - được biết dưới tên hoạt động cách mạng là Ya - đã bị bắt do âm mưu một vụ đảo chánh cùng với "nhân viên CIA" và "cảm tình viên với Việt Nam." Ông được gửi đến nhà tù S-21 ở Phnom Penh, nơi mà ông bị thẩm vấn và tra tấn dưới sự giám thị trực tiếp của chỉ huy trưởng nhà tù Kang Kek Ieuv, bí danh "Duch."

"Ya là cán bộ lãnh đạo đầu tiên của vùng Đông Bắc, và là một trong các đảng viên đầu tiên của Ủy Ban Trung Ương Đảng bị Khmer Rouge bắt khi họ nêu ra các vụ thanh trừng nội bộ đối với các người phản bội và phá hoại."

"Đầu năm 1976, sự chia rẽ và mất lòng tin bắt đầu nổi lên ngày càng nhiều trong mỗi lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Kampuchea (CPK), đặc biệt là các cáo buộc rằng "kẻ thù nội bộ" trong Đảng âm mưu với người Việt Nam để phá hoại cuộc cách mạng Khmer Rouge, ám sát các lãnh đạo then chốt, và đồng hóa đảng Dân Chủ Kampuchea vào Liên Bang Đông Dương do Việt Nam kiểm soát."

"Vụ thanh trừng Ya một phần liên quan đến tình hình căng thẳng ở biên giới dài 1,200 km giữa Cambodge và Việt Nam, và các vụ thương thảo biên giới bị thất bại trong phần đầu của năm 1976 - do Ya lãnh đạo - với phái đoàn Việt Nam ở Ratanakiri và Phnom Penh.

Tháng 2, 1976 Trung Ương Đảng phái Ya đến Ratanakiri để lãnh đạo các vụ thương thảo với một phái đoàn Việt Nam nhằm giải tỏa các vụ tranh cãi biên giới. Biên giới là một mối bận tâm lớn của lãnh đạo CPK, với việc tuyên bố của Pol Pot vào tháng 3, 1976 tại hội nghị: "Thương thảo với Việt Nam để giải quyết vấn đề biên giới là nhiệm vụ cách mạng hiện nay của chúng ta."

Tháng 5, 1976 Ya đến Phnom Penh để tham dự thương thảo với một phái đoàn Việt Nam về hiệp định biên giới mới. Các vụ thương thảo, được báo cáo là căng thẳng vào lúc đó, đi đến chỗ bế tắc khi bàn đến việc chấp thuận hay không chấp thuận các bản đồ và biên giới do Pháp đã vẽ.

Dưới sự thúc giục của Pol Pot, việc thương thảo bị phía Cambodge hủy bỏ, mặc dù có những dấu hiệu cho thấy Ya có vẻ miễn cưỡng hủy bỏ. Sau đó, Ya bị chỉ trích là đã quá "mềm" đối với Việt Nam qua việc đồng ý nhượng bộ lãnh thổ cho Việt Nam và đề nghị quân đội ở biên giới rút về. Các vụ thương thảo biên giới là các vụ thương thảo mặt-đối-mặt giữa chế độ Dân Chủ Kampuchea và Việt Nam trước khi chiến tranh giữa hai nước xảy ra." ¹²

¹² Phnom Penh Post, Volume 16, November 2-15, 2007, *The torture of Comrade Ya at S-21*, excerpted from the book: *Khmer Rouge Purges in the Mondolkiri Highlands, Region 105*, written by Sara Colm and Sorya Sim (soon to be published by DC-CAM)

"Kang Kek Ieuv, alias "Duch," the former head of the Khmer Rouge's S-21 prison, will appear in the Khmer Rouge Tribunal courtroom this month for the first time."

"In September 1976 Northeast Zone Secretary Ney Saran - known by the revolutionary name Ya - was arrested for allegedly for plotting a coup d'état together with other "CIA agents" and "Vietnamese sympathizers." He was sent to S-21 prison in Phnom Penh, where he was interrogated and tortured under the direct supervision of prison chief Kang Kek Ieuv, alias "Duch."

"Ya was the first leading cadre in the Northeast Zone, and one of the first Central Committee members, to be arrested by the Khmer Rouge as they launched internal purges of accused saboteurs and traitors."

"In early 1976, splits and mistrust began to increasingly emerge within the leadership of the Communist Party of Kampuchea (CPK), particularly over accusations that "internal enemies" in the Party were plotting with the Vietnamese to sabotage the Khmer Rouge revolution, assassinate key leaders, and assimilate Democratic Kampuchea into a Vietnamese-controlled Indochina Federation."

"The purge of Ya connected in part to growing tensions between Cambodia and Vietnam over their 1,200 kilometer border, and failed border talks in the first part of 1976- led by Ya - with Vietnamese delegation in Ratanakiri and in Phnom Penh.

In February 1976 the party Center had dispatched Ya to Ratanakiri to lead negotiations with a Vietnamese delegation to iron out border disputes. The border was a major preoccupation of the CPK leadership, with Pol Pot stating in March 1976 standing committee meeting: "Negotiations with Vietnam to resolve the border problem is our current revolutionary task."

In May 1976 Ya went to Phnom Penh to participate in talks with a Vietnamese delegation about negotiating a new border treaty. The negotiations, which reportedly became tense at times, came to an impasse over whether to accept French-drawn maps and boundaries.

At Pol Pot's urging, the talks were broken off by the Cambodian side, although there are indications that Ya was somewhat reluctant to do so. Ya was later criticized for being too "soft" on the Vietnamese, allegedly agreeing to

12. Kết luận

Trong cách nói chuyện phổ thông (common parlance) của người Khmer, họ mĩa mai gọi Thái Lan là "cha" và Việt Nam là "mẹ" của Cambodge.

Mối hận thù giữa hai chủng tộc Khmer và Việt Nam xảy ra dai dẳng hàng trăm năm nay được Ung Bun Pheav dẫn chứng trong phúc trình *Lịch sử của kinh Vĩnh Tế* như sau:

Một sự kiện đáng ghi nhận ở đây là vụ đào kinh Vĩnh Tế dưới triều vua Minh Mạng, khởi sự năm 1814. Lúc đó Preah Ang Chan là vua Khmer.

"Ngày 13 tháng Meakasé năm Hợi (1814), vua Annam phái Yuamreach Ong Thanh, Ong Binh Thanh, và Ong Loeung dẫn 3,000 lính, cùng với 1,000 người Khmer, tổng cộng 4,000 người từ tỉnh Trà Vinh đến Châu Đốc để xây đồn phòng thủ và đào kinh cho thoát nước ra biển, nối Châu Đốc và sông về phía Đông."

"10,000 người, gồm có 5,000 người An Nam và 5,000 người Cambodge được dùng tại chỗ để đào kinh này, dưới sự giám thị của người An Nam. Bề ngang 33 mètres, sâu 2.60 mètres, và nối nhánh hướng Tây của sông Mékong với Vịnh Xiêm La, kinh này chảy qua các tỉnh Cambodge từ Peam (Hà Tiên) đến Moat Chrouk (Châu Đốc). (History of Cambodia by A. Leclère, page 412)".

"Làm việc vất vả dưới sức nóng mặt trời và dưới roi vọt của giám thị và bị đói, nhiều người ngã quỵ tại hiện trường (đào kinh) bởi vì các nhiệm vụ khó khăn, hoặc bị nước cuốn trôi khi người An Nam ra lệnh đổ nước vào kinh." (Khy Phanra, "Cộng đồng Việt Nam vào giai đoạn Pháp bảo hộ").

"Người An Nam chôn sống, cao đến cổ, bất cứ người Khmer nào nổi lên chống họ, trong một cách mà chỉ có đầu lú ra để tạo thành chạc ba trước khi nhúm lửa, và các đầu này được dùng như là vật chống cho cái ấm để nấu nước trà."

"Khi việc đào kinh hoàn tất, người An Nam sáp nhập toàn thể vùng đất hướng Nam của kinh mà họ xem từ đây là biên giới của hai nước."¹³

cede territory to them and advising that Division troops pull back from the border. These border talks were the last face-to-face negotiations between the Democratic Kampuchea regime and Vietnam before full-scale war broke out between the two countries."

¹³ Ung Bun Pheav, *The History of the Vinh Te Canal*, 01-27-2004:

"The 13 of the month of Meakasé Year of the Pig (1814), the king of Annam sent Yuamreach Ong Thanh, Ong Binh Thanh, and Ong Loeung to lead 3,000 soldiers as well as 1,000 Cambodians from the province of Preah Trapeang, a total of 4,000 people, to build forts at Moat Chrouk and to dig a canal or channel that drains drain toward the sea, linking Moat Chrouk and the river on the Est ". (Moha Boros Khmer n°6, Eng Sot, page 1043)"

"Ten thousand men, of which 5,000 Annamites and 5,000 Cambodians were employed on the field to realize this Canal (Prék Chik), under the supervision of the Annamese. On 33m wide and 2,60 m deep, and linking the western Arm of the Mekong River with the Gulf of Siam, this Canal runs across the Cambodian provinces from Peam (Hatien) to Moat Chrouk (Chaudoc). (History of Cambodia by A. Leclère, page 412). "

"Working hard in the heat of the sun and under the supervisors' strokes of stick and starved, many succumbed in the field, because of the awkward tasks, or were taken away by the water current when the Annamese ordered to fill the

Theo phúc trình Sophal Ear¹⁴:

Chủng tộc Khmer chiếm 96% dân số Cambodge. Nhóm dân thiểu số đông nhất là người Chiêm Thành-Mã Lai (Cham-Malays), cư ngụ dọc theo sông Mékong dài lên hướng Bắc Phnom Penh. Nhóm này là hậu duệ của người Chiêm Thành ngày trước ở vùng biển phía Nam Việt Nam, họ hội nhập niềm tin và chữ viết của người Mã Lai cư ngụ ở Cambodge thể theo lời mời gọi của vua Khmer Chan in 1642. Một số ở thành thị, có học vấn và nằm trong lãnh vực thương mại, người Chiêm Thành bị bạc đãi nặng nề dưới thời Pol Pot và dân số của họ hiện nay chỉ vừa hơn 200,000 người so với hơn 800,000 người trong thập niên 1950s và 1960s.

Với con số khoảng 50,000 người, chủng tộc người Hoa tạo nên một nhóm chủng tộc thiểu số quan trọng ở Cambodge, mức độ hội nhập của họ vào xã hội Cambodge rất cao. Trái lại, với con số khoảng 90,000 người, chủng tộc người Việt không mấy hội nhập, họ vẫn giữ hầu hết sắc thái văn hóa riêng biệt.

"Người Việt Nam xem dân Khmer như một giống dân man rợ, cần phải được văn minh hóa bởi văn hóa Việt Nam, và họ xem việc chiếm các vùng đất phì nhiêu Khmer làm thuộc địa bằng cách định cư người Việt Nam tại đó là chánh đáng."

Sophal Ear trích dẫn câu trên từ Wikipedia mà đoạn văn đầy đủ như sau:

Trong cách cư xử độc đoán đối với dân Khmer, thật ra khó phân biệt giữa người Thái và người Việt Nam. Nỗi đau khổ và di tàn gây ra do chiến tranh có thể so sánh trên nhiều phương diện tương tự như những gì mà dân Cambodge trải qua trong thập niên 1970s. Nhưng xét về căn bản, người Thái và người Việt Nam có thái độ khác nhau trong tương quan với Cambodge. Người Thái cùng chia sẻ với người Khmer về tôn giáo, huyền thoại, văn chương, và văn hóa. Triều đại Chakri ở Bangkok muốn có sự trung thành, triều cống và đất đai của Cambodge, nhưng họ không có ý thử thách hoặc thay đổi các giá trị (xã hội, văn hóa) hay phong cách sống của dân Khmer. Người Việt Nam xem dân Khmer như một giống dân man rợ, cần phải được văn minh hóa bởi văn

Canal with water» (Khy Phanra, " the Vietnamese community in Cambodia at the time of the French Protectorate", University of Sorbonne Nouvelle, Paris III)."

"The Annamese buried, alive up to the neck, any Khmer who rebelled against them, in a way that only the heads stick out to form a tripods before lighting, and the heads were supposed to act as supports for a tea kettle while making their tea"

"As the digging was finished, the Annamese would annexed the whole territory located south of the Canal that they considered as being henceforth the border between the two States."

¹⁴ Sophal Ear, *A Contribution to the Study of Cambodia's Economy*, Department of Economics, University of California, Berkeley, March 22, 1995:

"Numbering around 50,000, the ethnic Chinese constitute another important ethnic group in Cambodia, although, as in neighbouring Thailand, they have been assimilated to a greater degree than in many other parts of South East Asia. As such they may be contrasted with the community of some 95,000 ethnic Vietnamese, which mostly retains its cultural distinctiveness."

"The Vietnamese viewed the Khmer people as barbarians to be civilized through exposure to Vietnamese culture, and they regarded the fertile Khmer lands as legitimate sites for colonization by settlers from Vietnam."

*hóa Việt Nam, và họ xem việc chiếm các vùng đất phì nhiêu Khmer làm thuộc địa bằng cách định cư người Việt Nam tại đó là chính đáng.*¹⁵

Tình cảm hận thù, khinh ghét lẫn nhau giữa người Khmer và Việt Nam không dễ giải tỏa từ cả hai phía. Một mặt, người Khmer phải ý thức rằng nếu không có sự cứu nguy của Việt Nam trong vụ 4-năm Pol Pot thì có lẽ đất nước của họ ngày nay đã trở thành một xã hội của loài người nguyên thủy, dân số có thể đã bị giết hơn năm triệu người, thậm chí bị diệt vong luôn. Mặt khác, người Việt Nam không nên *bé cái lằm* về văn hóa Khmer: họ là một giống dân có truyền thống dân tộc hằn hoi với nhiều nét đặc thù rực rỡ - chỉ bị hiếp đáp vì dân số ít ỏi - trong lúc Việt Nam, do hoàn cảnh chiến tranh triền miên và bị Trung quốc đô hộ chiếm làm thuộc địa cả 1,000 năm và vẫn còn sách nhiễu mãi cho đến ngày nay, bị Pháp chiếm làm thuộc địa 100 năm cùng tình hình hỗn loạn sau thời thuộc Pháp nên điều rõ ràng là người Việt Nam không cách nào mà hình thành bất cứ một truyền thống riêng hay dân tộc tính nào về văn hóa, kiến trúc nhà cửa, tôn giáo, triết lý, âm nhạc, chữ viết, y phục, võ nghệ, kỹ thuật, v.v. - có chăng là đặc tính **thích ứng** vào hoàn cảnh thực tế mà thôi. Trong quá trình Nam tiến, người miền Bắc Việt Nam hợp chủng với người Chiêm Thành ở miền Trung, rồi tới nhóm người Khmer và Trung quốc ở miền Nam - rất tiếc là không có con số thống kê về thành phần chủng tộc cũng như những nghiên cứu nhân văn một cách khách quan nên chỉ có thể nói tổng quát mà thôi.

Mỗi thời đại, con người có mỗi kiểu văn minh khác nhau. Thời xưa, khi chiến thắng, Chiêm Thành, Chân Lạp, Việt Nam đều cướp bóc vàng bạc, xem các cung nữ là "chiến lợi phẩm" bắt về và phân phát cho vua, quan. Thời nay, loài người nên học và thấm nhuần điều 1 của bản Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948 sau đây:

Mọi người sinh ra tự do và bình đẳng trong phẩm cách và quyền lợi. Họ được phú cho lý lẽ và lương tâm và nên cư xử đối với nhau trong tinh thần anh em.

Tous les êtres humains naissent libres et égaux en dignité et en droits. Ils sont doués de raison et de conscience et doivent agir les uns envers les autres dans un esprit de fraternité.

All human beings are born free and equal in dignity and rights. They are endowed with reason and conscience and should act towards one another in a spirit of brotherhood.

Nhân nhân sinh nhi tự do, tại tôn nghiêm hòa quyền lợi thượng nhất luật bình đẳng. Tha môn phú hữu lý tính hòa lương tâm, tịnh ứng dĩ huynh đệ quan hệ đích tinh thần hỗ tương đối đãi - 人人生而自由,在尊嚴和權利上一律平等. 他們賦有理性和良心, 並應以兄弟關係的精神互相對待

¹⁵ From Wikipedia, the free encyclopedia:

In their arbitrary treatment of the Khmer population, the Thai and the Vietnamese were virtually indistinguishable. The suffering and the dislocation caused by war were comparable in many ways to similar Cambodian experiences in the 1970s. But the Thai and the Vietnamese had fundamentally different attitudes concerning their relationships with Cambodia. The Thai shared with the Khmer a common religion, mythology, literature, and culture. The Chakri kings at Bangkok wanted Cambodia's loyalty, tribute and land, but they had no intention of challenging or changing its people's values or way of life. The Vietnamese viewed the Khmer people as barbarians to be civilized through exposure to Vietnamese culture, and they regarded the fertile Khmer lands as legitimate sites for colonization by settlers from Vietnam.

Ngày nay Cambodge chưa hẳn dễ bị hiệp đáp như xưa. Họ biết mở rộng giao thiệp với các nước khác mà rất có thể, sẽ được tận tình cứu giúp nếu bị nguy biến. Mặt khác, **nhân số** không còn là yếu tố quyết định chiến tranh.

Ngoài sự hỗ trợ tích cực của Trung quốc, họ còn có một đồng minh chí thân: Bắc Hàn. Báo Phnom Penh Post, số November 2-15, 2007 dưới tựa đề *Trái thảm đỏ tiếp Thủ Tướng Bắc Hàn*, Cat Barton và Cheang Sokha viết như sau:¹⁶

"Năm 1979 khi Việt nam xâm chiếm Cambodge để trục xuất Khmer Rouge, Bắc Hàn liền lĩnh chấp nhận con phần nộ của khối Đông Âu để yểm trợ cho một Chánh Phủ Liên Hiệp Dân Chủ Kampuchea mới (CGDK)- tức là một chánh phủ đấu tranh Cambodge chống sự chiếm đóng của Việt Nam.

Đặc sứ Julio A. Jeldres, người chép tiểu sử của vua Norodom Sihanouk, giải thích:

"Bắc Hàn chấp nhận rủi ro mất mối liên hệ lâu dài với Việt Nam, một đồng chí xã hội chủ nghĩa, để dang tay ủng hộ Sihanouk và chánh phủ liên hiệp do Sihanouk cầm đầu."

"Năm 1980 Liên Bang Xô-Việt chánh thức yêu cầu Bắc Hàn "đóng cửa" đối với Sihanouk. Mặc dù lúc đó, Bắc Hàn nhận nhiều viện trợ từ Liên Bang Xô-Việt cũng như từ các nước xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa khác, Kim Nhật Thành từ chối, nói với các ân nhân đầy quyền lực của ông rằng, "Chủ nghĩa Cộng Sản chúng ta không thể lương thiện trừ khi nó yểm trợ cho các người ái quốc như Sihanouk tranh đấu cho nền độc lập quốc gia và tự do cho dân chúng của ông."

Năm 1974 Chủ Tịch Kim Nhật Thành (tức là Cha của Thủ Tướng Bắc Hàn Kim Chánh Nhật) xây tặng Sihanouk một dinh thự 60 phòng nhìn ra hồ Chhang Sou On, ở trong núi cách 45 phút lái xe từ thủ đô Pyongyang. Đó là dinh thự mà Sihanouk chạy đến vào tháng 1, 1979 sau vụ xâm chiếm Cambodge của Việt Nam. Khi Sihanouk về vang trở về Phnom Penh vào năm 1991, ông trở về với đoàn tùy tùng ngoại giao và cận vệ người Bắc Hàn. Năm 1993, khi Sihanouk được chánh thức tái bố trí là vua của Cambodge, ông đi vòng quanh trong nước "với những người mà ông biết rằng ông có thể tin tưởng - tức là những cận vệ Bắc Hàn."¹⁷

¹⁶ Thủ Tướng Bắc Hàn Kim Yung II (Kim Chánh Nhật) chính thức viếng thăm Cambodge trong bốn ngày vào ngày 1 tháng 11, 2007 để ký các hiệp ước thương mại với Cambodge.

¹⁷ Phnom Penh Post, Volume 16, November 2-15, 2007, *North Korean PM gets red carpet treatment*, by Cat Barton and Cheang Sokha:

"In 1979 when the Vietnamese invaded Cambodia to oust the Khmer Rouge, North Korean risked the ire of the rest of the Eastern block to give its support to the new Coalition Government of Democratic Kampuchea (CGDK)- the Cambodian struggle against the Vietnamese occupation of Cambodia.

"North Korean risked its long-lasting relationship with Vietnam, a socialist comrade, to extend support to Sihanouk and the coalition government over which he presided," explained Jeldres. (Ambassador Julio A. Jeldres, the official biographer of Norodom Sihanouk).

"In 1980 the Soviet Union officially asked North Korean to shut the door on Sihanouk. Although at the time North Korean was receiving extensive assistance from the Soviet Union as well as other Communist and Socialist countries, Kim II Sung refused, telling his powerful benefactors that "our Communism is not honorable unless it supports the

Kings of Cambodia:

(Source: http://en.wikipedia.org/wiki/King_of_Cambodia)

6th century: Bhavavarman I
 6th century: Mahendrarvarman
 7th century: Isanavarman I
 7th century: Bhavavarman II
 7th century: Jayavarman I
 8th century: Queen Jayavedi
 Reign unknown: Sambhuvarman
 Reign unknown: Pushkaraksha
 8th century: Sambhuvarman
 8th century: Rajendravarman I
 Reign unknown: Mahipativarman
 802-850: Jayavarman II
 850-877: Jayavarman III
 877-889: Indravarman I
 889-900: Yasovarman I
 900-922: Harshavarman I
 922-928: Isanavarman II
 928-942: Jayavarman IV
 942-944: Harshavarman II
 944-968: Rajendravarman II
 968 - 1001: Jayavarman V
 1001-1002: Udayadityavarman I
 1002: Jayaviravarman
 1002-1050: Suryavarman I
 1050-1066: Udayadityavarman II
 1066-1090: Harshavarman III
 1090-1107: Jayavarman VI
 1107-1113: Dharanindravarman I
 1113-1150: Suryavarman II
 The Angkor Wat was built.
 1150-1160: Dharanindravarman II
 1160-1166: Yasovarman II
 1166-1177: Tribhuvanadityavarman
 From 1177 to 1181, Cham invasion and period of anarchy.
 1181-1219: Jayavarman VII
 1219-1243: Indravarman II

patriots like Sihanouk who struggle for the independence of their country and the freedom of his people," according to Jeldres.

In 1974 President Kim II Sung (Kim Jong II's father) built a 60-room palace for Sihanouk fronting on Lake Chhang Sou On in the mountains 45 minutes outside of Pyongyang. It was the palace that Sihanouk fled to in January 1979 following the Vietnamese invasion. When Sihanouk triumphantly returned to Phnom Penh in 1991, he came with North Korean escorts, both as personal bodyguards and as diplomats. In 1993, when Sihanouk was officially reinstated as the king of Cambodia, he surrounded himself in the country "with people he knew he could trust - North Korean bodyguards."

1243-1295: Jayavarman VIII

1295-1308: Indravarman III

1308-1327: Indrajayavarman

1327-1353: Jayavarman Paramesvara

The throne was vacant from 1353 to 1362.

1362-1369: Nippean Bat

From 1369 to 1375, Siam ruled. From 1369 to 1371, the throne was vacant.

1371 - ?: Kalamegha

14th century: Kambujadhitaja

14th century: Dharmasokaraja

In the 14th century, ownership of Cambodia passed to Siam, until 1389.

1389-1404: Ponthea Yat

1404-1429: Narayana Ramadhipati

1429-1444: Sri Bodhya

In 1431, Siam defeated and crushed the Angkorean Empire. Nonetheless, The monarchy was not harmed, and Siam withdrew. The capital (and the royal family) moved from Angkor to Phnom Penh.

1444-1486: Dharmara Jadhira

1486-1512: Sri Sukonthor

1512-1516: Ney Kan

1516-1566: Ang Chan I

1566-1576: Barom Reachea I

1576-1594: Chettha I

In 1594, the Siamese captured Phnom Penh, yet the monarchy continued to rule.

1594-1596: Reamea Chung Prey

1596-1599: Barom Reachea II

1599-1600: Barom Reachea III

1600-1603: Chau Ponhea Nhom

1603-1618: Barom Reachea IV

1618-1622: Chettha II

1622-1628: Interregnum: Civil strife

1628: Ponhea To

1628-1630: Outey

1630-1640: Ponhea Nu

1640-1642: Ang Non I

1642-1659: Chan

1659-1672: Barom Reachea V

1672-1673: Chettha III

1673-1674: Ang Chei

1674-1675: Ang Non

1675-1695: Chettha IV (first reign)

1695-1699: Outey I

1699-1701: Ang Em (first reign)

1701-1702: Chettha IV (second reign)

1702-1703: Thommo Reachea II (first reign)

1703-1706: Chettha IV (third reign)

1706-1710: Thommo Reachea III (second reign)

1710-1722: Ang Em (second reign)

1722-1738: Satha II
 1738-1747: Thommo Reachea II (third reign)
 1747: Thommo Reachea III
 1747-1749: Ang Tong (first reign)
 1749-1755: Chettha V
 1755-1758: Ang Tong (second reign)
 1758-1775: Outey II
 1775-1796: Ang Non II
 1796-1806: Interregnum: Vietnamese and Siamese do not allow King Ang Chan II to be crowned
 1806-1837: Ang Chan II
 1837-1847: Queen Ang Mey
 1841-1860: Ang Duong
 1860-1904: Norodom
 1904-1927: Sisowath
 1927-1941: Sisowath Monivong
 1941-1955: Norodom Sihanouk
 1955-1960: Norodom Suramarit

Leaders of Cambodia (1960-1993):

Heads of State of Cambodia (1960-1972):

3 April-6 April 1960: Chuop Hell (1st time, acting)
 6 April-13 June 1960: Prince Sisowath Monireth (chairman Regency Council)
 13 June-20 June 1960: Chuop Hell (2nd time, acting)
 20 June 1960-18 March 1970: Prince Norodom Sihanouk (1st time)
 18 March 1970-10 March 1972: Cheng Heng
 10 March-14 March 1972: General Lon Nol

Presidents of the Khmer Republic (1972-1975):

14 March 1972-12 April 1975: General Lon Nol
 1 April-12 April 1975: Saukam Khoy (acting for Lon Nol)
 12 April-17 April 1975: Sak Sutsakhan (chairman Supreme Committee)

Head of State of Cambodia (1975-1976):

17 April 1975-11 April 1976: Prince Norodom Sihanouk (2nd time)

Chairman of the State Presidium (1976-1979):

11 April 1976-7 January 1979: Khieu Samphan

President of the People's Revolutionary Council (1979-1981):

7 January 1979-27 June 1981: Heng Samrin

Chairmen of the Council of State (1981-1993):

27 June 1981-6 April 1992: Heng Samrin
 6 April 1992-14 June 1993: Chea Sim

Chairman of the Supreme National Council (1991-1993):

20 November 1991-14 June 1993: Prince Norodom Sihanouk

Head of State (1993):

14 June-24 September 1993: Prince Norodom Sihanouk (3rd time)

Kingdom of Cambodia Restored (1993-Present):

1993-2004: Norodom Sihanouk

2004-present: Norodom Sihamoni

In October 2004, King Norodom Sihanouk abdicated the throne due to ill health, ending his reign of 60 years. His son, Norodom Sihamoni, was crowned on 29 October in Phnom Penh, with ancient Buddhist and Brahmanist rituals and street celebrations lasting three days. The new king is a former classical dancer who lived in Prague and Paris for many years, most recently serving as Cambodia's ambassador to UNESCO. He is widely viewed as apolitical, and may yet prove to be an influence for peace and unity in Cambodia

Các tiếng Khmer:

Angkor: thành phố thủ đô, xuất phát từ tiếng Sanskrit *nagara*.

Baray: đập nước, hồ dự trữ

Boeung: hồ nước - Boeung Tonlé Sap nghĩa là hồ Tonlé Sap.

Gopura: xuất phát từ tiếng Sanskrit, nghĩa là "cổng vào"

Jaya là tiếp đầu ngữ, nghĩa là "chiến thắng"

Phnom: đồi, núi

Prasat: tháp, xuất phát từ tiếng Sanskrit *prasada*.

Preah: thiêng liêng - *Preah Khan* nghĩa là thanh kiếm thiêng.

Srei: phụ nữ, đàn bà - *Banteay Srei* nghĩa là "thành phố của phụ nữ"

Thom: vĩ đại - *Angkor Thom* nghĩa là Thành phố vĩ đại

Varman: là tiếp vĩ ngữ, nghĩa là "bảo vệ, che chở" - Tên vua *Suryavarman* nghĩa là che chở bởi Surya, thần mặt trời.

Wat: đền đài